

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 07- 3- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thiệu Minh ;

Bà Bùi Thị Bích Liên.

Thư ký phiên toà: Bà Kim Thị Ánh Vân, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Lưu Văn Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Cao N, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1985; nơi cư trú: Xóm 5, xã C, huyện M, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Quản lý kỹ thuật; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Nguyễn Thị Đ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/9/2018, đến ngày 30/9/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú, (có mặt).

2. Nguyễn Văn D, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1976; nơi cư trú: Thôn K, Phường. N, TP. P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân D và bà Ngô Thị B; chưa có vợ con; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/9/2018, đến ngày 30/9/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú, (có mặt).

3. Tống Thành Q, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1986; HKTT: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh B G; Tạm trú : Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc ; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn H và bà Phan Thị G; có vợ là

Nguyễn Thị Tố N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/9/2018, đến ngày 30/9/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú, (có mặt).

4. Nguyễn Văn B, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1970; nơi cư trú: Thôn Á, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Dương Thị Q; có vợ là Nguyễn Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/9/2018, đến ngày 30/9/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú, (có mặt).

5. Vũ Đức G, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1980; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L và bà Đỗ Thị T; có vợ là Đoàn Thị Bích T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/9/2018, đến ngày 30/9/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú, (có mặt).

6. Phạm Văn H, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1976; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện S, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Dương Thị V và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/9/2018, đến ngày 30/9/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần đầu tư Đoàn Gia P có trụ sở tại huyện M, TP. Hà Nội đang nhận thi công công trình xây dựng của Công ty K ở khu công nghiệp B thuộc xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 15h30' ngày 27/9/2018 Đoàn Cao N đang ở lán chỉ huy thi công công trình xây dựng của Công ty K thì có Vũ Đức G, Nguyễn Văn B, Tống Thành Q, Nguyễn Văn D và Phạm Văn H đều là những người đang thi công tại công trường xây dựng đến lán chỉ huy gặp Đoàn Cao N. Sau đó, các đối tượng rủ N đánh bạc ăn tiền tại lán chỉ huy, N đồng ý và lấy bộ bài tú lơ khơ để sẵn trong lán ra rồi cùng G, B, Q, D, H ngồi xuống chiếu cỏi trải sẵn trong lán đánh bạc ăn tiền với nhau bằng hình thức đánh "Ba cây". Phương thức đánh bạc: chỉ sử dụng 36 quân bài từ quân A đến quân 9, ai được cầm chương thì chia bài và chia cho mỗi người 3 quân bài, sau đó cộng điểm ba quân bài của từng người rồi so điểm với nhau. Nếu ai được

10 điểm thì được chương trả cho 20.000đ và được cầm chương, còn nếu ai thấp điểm hơn người cầm chương thì phải trả cho người cầm chương 10.000đ; nếu chương 10 điểm thì những người còn lại phải trả cho chương 20.000đ. G, B, Q, D, H và N đánh bạc đến khoảng 16h15' cùng ngày thì bị Tổ công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp cùng với Công an huyện B, Công an xã Đ vào kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang 6 đối tượng trên về hành vi đánh bạc. Vật chứng cơ quan công an đã thu giữ: Thu trên chiếu bạc số tiền 15.780.000đ; 36 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân 9 và 01 chiếc chiếu cói đã cũ.

Kết quả điều tra tra còn xác định: Khi tham gia đánh bạc N có khoảng 3.000.000đ, B có khoảng 2.500.000đ, G có khoảng 2.500.000đ, D có khoảng 2.700.000đ, Q có khoảng 2.600.000đ và H có khoảng 2.500.000đ và các đối tượng đều sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc.

Trong quá trình điều tra Đoàn Cao N, Nguyễn Văn D, Tống Thành Q, Nguyễn Văn B, Vũ Đức G và Phạm Văn H đều đã khai nhận rõ hành vi của mình như nội dung vụ án nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKS-P1 ngày 30/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo Đoàn Cao N, Nguyễn Văn D, Tống Thành Q, Nguyễn Văn B, Vũ Đức G và Phạm Văn H về tội “Đánh bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đoàn Cao N, Nguyễn Văn D, Tống Thành Q, Nguyễn Văn B, Vũ Đức G và Phạm Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Đoàn Cao N từ 35.000.000đ đến 40.000.000đ;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn D, Tống Thành Q, Nguyễn Văn B, Vũ Đức G, và Phạm Văn H mỗi bị cáo từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý về vật chứng và tài sản bị thu giữ trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng qui định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Cao N, Nguyễn Văn D, Tống Thành Q, Nguyễn Văn B, Vũ Đức G và Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ và với các tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15h30' ngày 27/9/2018 Đoàn Cao N, Nguyễn Văn D, Tống Thành Q, Nguyễn Văn B, Vũ Đức G và Phạm Văn H đánh bạc ăn tiền tại lán chỉ huy công trường, bằng hình thức đánh “Ba cây” và bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc. Vật chứng cơ quan công an đã thu giữ: Thu trên chiếu bạc số tiền 15.780.000đ; 36 quân bài tứ lơ khơ từ quân A đến quân 9 và chiếc 01 chiếu cói đã cũ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo về tội ‘Đánh bạc’ theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật. Tội phạm và hình phạt được qui định cụ thể như sau:

“ Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Các bị cáo đã thực hiện tội phạm ít nghiêm, hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Trước khi lượng hình cần xem xét nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để đưa ra mức án phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Các bị cáo Đoàn Cao N, Nguyễn Văn D, Tống Thành Q, Nguyễn Văn B, Vũ Đức G và Phạm Văn H đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự năm 2015. Riêng Đoàn Cao N có bố đẻ là ông Đoàn Xuân T tham gia kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến vẻ vang hạng ba do đó bị cáo N còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, đều là người lao động, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, trong lúc nghỉ giải lao giữa giờ lao động đã rủ nhau đánh bạc, không phải là các đối tượng thường xuyên đánh bạc và với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt với hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên các bị cáo cũng lấy đây là bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện và nghiêm túc hơn trong khi lao động sản xuất cũng như sinh hoạt. Trong vụ án này Đoàn Cao N là người quản lý công trình nhưng lại cùng các bị cáo khác đánh bạc tại lán nơi N làm việc và bị cáo có số tiền mang ra đánh bạc cao nhất so với các bị cáo nên cần phải phạt N cao hơn các bị cáo khác.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 15.780.000đ thu trên chiếu bạc do các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 36 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân 9 và chiếc 01 chiếu cói đã cũ là công cụ dùng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Cao N, Nguyễn Văn D, Tống Thành Q, Nguyễn Văn B, Vũ Đức G và Phạm Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Đoàn Cao N 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt :

- Nguyễn Văn D 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng)
- Tống Thành Q 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng)
- Nguyễn Văn B 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng)
- Vũ Đức G 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng)

- Phạm Văn H 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng)

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 15.780.000đồng (Mười lăm triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng);

- Tịch thu, tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân 9 và chiếc 01 chiếu cói đã cũ là công cụ dùng để đánh bạc.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/12/2018, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự Vĩnh Phúc)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo Đoàn Cao N, Nguyễn Văn D, Tống Thành Q, Nguyễn Văn B, Vũ Đức G và Phạm Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vĩnh Thành

